ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14725 /TC-STP	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 10 năm 2026

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân", Công văn số 622/UBND-NCPC ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng và ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong tháng 10 năm 2026, cụ thể như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Qua theo dõi, tổng hợp, Sở Tư pháp thấy rằng, trong tháng 10 năm 2026, các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành gồm các văn bản như sau:

Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành:

1. Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định một số chính sách thu hút, hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Nghị quyết số 81/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng người có năng khiếu nghệ thuật và người có năng khiếu thể thao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Nghị quyết số 83/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh;

5. Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

6. Nghị quyết số 85/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hành bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

7. Nghị quyết số 86/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Nghị quyết số 88/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 65/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND;

9. Nghị quyết số 91/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 bãi bỏ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

10. Nghị quyết số 92/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định chính sách hỗ trợ cho một số đối tượng người lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và sau khi hoàn thành hợp đồng trở về nước;

11. Nghị quyết số 93/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 sửa đổi Điều 3 Nghị quyết số 71/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cơ chế, chính sách cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh;

12. Nghị quyết số 94/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

13. Nghị quyết số 95/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định mức thu phí thư viện do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý;

14. Nghị quyết số 96/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định mức thu phí phục vụ lễ tang tại các nhà tang lễ Thành phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố quản lý;

15. Nghị quyết số 98/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định mức chi cho các hội thi, cuộc thi về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

16. Nghị quyết số 99/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 bãi bỏ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi để thực hiện dự án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành:

1. Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 ban hành Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Quyết định số 77/2026/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 ban hành Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND ngày 09/10/2026 ban hành Quy định về xếp loại và chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Quyết định số 79/2026/QĐ-UBND ngày 14/10/2026 quy định về lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

5. Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 19/10/2026 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

6. Quyết định số 81/2026/QĐ-UBND ngày 19/10/2026 ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Thành phố Hồ Chí Minh;

7. Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 20/10/2026 ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND ngày 20/10/2026 sửa đổi Điều 4 của Quy định về phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

9. Quyết định số 84/2026/QĐ-UBND ngày 20/10/2026 ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

10. Quyết định số 85/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 quy định các yếu tố khác hình thành doanh thu phát triển, các yếu tố ước tính chi phí phát triển trong xác định giá đất cụ thể theo phương pháp thặng dư và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất khi xác định giá đất cụ thể trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

11. Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 về phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

12. Quyết định số 87/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 ban hành Quy chế phối hợp xác định, quản lý, sử dụng số tiền tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị khi chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ về nhà ở xã hội bằng hình thức nộp tiền;

13. Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

14. Quyết định số 89/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 quy định phân cấp quản lý, bảo vệ, thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý các hành vi lấn chiếm đất dành cho đường sắt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

15. Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 về phân cấp cho Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành Thành phố cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 10 năm 2026 như sau:

I. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành

1. Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định một số chính sách thu hút, hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ 10/11/2026 đến hết ngày 31/12/2030.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách thu hút, hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết, có tính cấp bách và lâu dài. Nghị quyết tạo cơ chế có trọng tâm, đúng đối tượng và có giới hạn rõ ràng; gắn chính sách tài chính với nhu cầu tuyển dụng thực tế, vị trí việc làm, cam kết công tác, thời gian làm việc trực tiếp và trách nhiệm của người hưởng; đồng thời bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố đến hết năm 2030.

Mục đích ban hành

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; thực hiện thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố về phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện và hỗ trợ hoạt động của hệ thống y tế các cấp theo điểm b, điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị. Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý thống nhất để Thành phố thực hiện các chính sách thu hút, hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực y tế tại những đơn vị, địa bàn đang có nhu cầu cấp thiết, gồm Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh, Trạm Y tế xã, phường, đặc khu và các cơ sở y tế công lập có trụ sở hoặc địa điểm hoạt động trên địa bàn đặc khu Côn Đảo.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định một số chính sách thu hút, hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, cụ thể: Chính sách thu hút nhân lực y tế đến làm việc tại Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh và bác sĩ tại trạm y tế xã, phường, đặc khu; Chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với nhân lực y tế trực tiếp làm việc tại Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh, bác sĩ trực tiếp làm việc tại trạm y tế xã, phường, đặc khu và nhân lực y tế làm việc trực tiếp, thường xuyên tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn đặc khu Côn Đảo; Chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà ở đối với viên chức, người lao động được bố trí công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn đặc khu Côn Đảo.

2. Nghị quyết số 81/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

- Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển Văn hóa Việt Nam.

Cơ sở thực tiễn

Hệ thống thiết chế văn hóa, thư viện và không gian đọc trên địa bàn Thành phố bước đầu được hình thành và phát triển, tuy nhiên số lượng còn hạn chế, phân bố chưa đồng đều giữa các địa phương, nhiều thiết chế chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất và nguồn lực để phục vụ cộng đồng. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để Thành phố xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước nhằm phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thư viện cơ sở, từng bước nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ văn hóa của người dân và đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, thể thao trong giai đoạn mới.

Mục đích ban hành

Thể chế hóa kịp thời các quy định của Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về cơ chế, chính sách được quy định trong lĩnh vực văn hóa, thể thao; tạo hành lang pháp lý đồng bộ, minh bạch để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ, hợp tác trong lĩnh vực văn hóa, thể thao; huy động có hiệu quả nguồn lực xã hội, đồng thời sử dụng ngân sách nhà nước có trọng tâm, trọng điểm để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng người có năng khiếu nghệ thuật và người có năng khiếu thể thao tại Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật số 26/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11.

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

Cơ sở thực tiễn

Xuất phát từ quan điểm con người là trung tâm của sự phát triển, cần xem xét và xây dựng chính sách về đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng năng khiếu cho lĩnh vực đặc thù về văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao phù hợp với thực tiễn, khắc phục những bất cập của hiện tại để nâng cao hiệu quả của chính sách thu hút người có năng khiếu trong giai đoạn mới, kỷ nguyên vươn mình của đất nước. Nhất là đối với Thành phố Hồ Chí Minh sau khi sáp nhập với quy mô và phạm vi hoạt động rất lớn, tiềm năng về nguồn lực năng khiếu lĩnh vực đặc thù văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao rất lớn, do đó cần có chính sách cụ thể, thiết thực nhằm thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng lực lượng năng khiếu này thật sự hiệu quả.

Mục đích ban hành

Nghị quyết hướng tới mục tiêu hoàn thiện cơ sở pháp lý để triển khai các cơ chế, chính sách theo quy định của Luật Phát triển đô thị; tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia phát triển nguồn nhân lực văn hóa, thể thao; đồng thời mở rộng cơ hội cho người có năng khiếu nghệ thuật và người có năng khiếu thể thao được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia, cống hiến cho sự nghiệp phát triển văn hóa và thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng người có năng khiếu nghệ thuật và người có năng khiếu thể thao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nghị quyết số 83/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về Phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

Cơ sở thực tiễn

Trong quá trình đô thị hóa, chỉnh trang và phát triển đô thị, các khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử và công trình kiến trúc có giá trị chịu tác động của thời gian, điều kiện tự nhiên, biến đổi công năng, áp lực phát triển đô thị, nhu cầu cải tạo, xây dựng và khai thác sử dụng. Nhiều khu vực và công trình thuộc sở hữu, quản lý hoặc sử dụng của tổ chức, cá nhân; nguồn lực của chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp và cộng đồng còn hạn chế, trong khi chi phí khảo sát, lập hồ sơ, thiết kế, sửa chữa, gia cố, tôn tạo, số hóa và các hoạt động phát huy giá trị có thể lớn.

Mục đích ban hành

Thiết lập cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành phố. Xác định cụ thể đối tượng, điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện, bảo đảm chính sách được triển khai thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng và phù hợp khả năng cân đối ngân sách Thành phố. Bảo đảm việc tôn tạo, bảo vệ được thực hiện đúng quy định, giữ gìn các yếu tố có giá trị, góp phần bảo vệ bản sắc, cảnh quan và giá trị văn hóa, lịch sử, kiến trúc của Thành phố. Làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện thống nhất chính sách trên địa bàn Thành phố, gắn việc tôn tạo, bảo vệ với chỉnh trang, phát triển đô thị và phát huy giá trị phù hợp.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

- Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

Cơ sở thực tiễn

Với vai trò là một đô thị đặc biệt, trọng điểm phía Nam về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ; đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế mang tính hội tụ và cùng với sự phát triển nhanh về đô thị, mạng lưới giao thông ngày càng mở rộng, nhiều khu đô thị mới hình thành kéo theo sự xuất hiện của nhiều khu dân cư mới, nhiều tuyến đường mới dẫn đến việc Thành phố Hồ Chí Minh có một mạng lưới đường giao thông đồ sộ, phức tạp, nhiều tuyến đường hiện chưa được đặt tên và nhiều

đường mới xuất hiện do sự phát triển đô thị, từ đó xuất hiện tình trạng đường không có tên, tên được đặt tự phát không đúng quy định... làm ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống của người dân và công tác quản lý nhà nước về đô thị của các cơ quan chức năng.

Mục đích ban hành

- Tăng cường công tác quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội; qua đó góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, tình hữu nghị đoàn kết quốc tế.

- Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của các văn bản pháp luật khi áp dụng phù hợp với thực tế và điều kiện phát triển kinh tế xã hội.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

6. Nghị quyết số 85/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hành bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

- Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

Cơ sở thực tiễn

Việc hỗ trợ thù lao cho người trực tiếp trông coi di tích không thuộc sở hữu toàn dân đã được xếp hạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm động viên kịp thời, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đối với đội ngũ giữ gìn di sản văn hóa; giúp người trông coi di tích yên tâm, nâng cao tinh thần trách nhiệm để giữ gìn, phát huy các giá trị di tích và có thêm điều kiện kinh tế để gắn bó lâu dài với di tích và cũng là giải pháp căn cơ để duy trì bộ máy quản lý di tích tại cơ sở ổn định, tránh tình trạng di tích bị bỏ trống, thiếu người chăm sóc. Việc hỗ trợ này còn nhằm tăng cường công tác gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, đây là nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa giáo dục truyền thống sâu sắc cho các thế hệ mai sau do di tích chứa đựng nhiều hiện vật, cổ vật và tư liệu quý giá, đòi hỏi phải có người túc trực bảo vệ, quản lý liên tục hàng ngày.

Mục đích ban hành

Nâng cao chất lượng, hiệu quả và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một. Gắn hoạt động chăm lo cho câu lạc bộ thực hành di sản văn hóa phi vật thể, cá nhân trông coi di tích với hoạt động bảo vệ di sản văn hóa của Thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hành bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Nghị quyết số 86/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

- Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh Luật Phát triển đô thị giao Thành phố thực hiện thẩm quyền quyết định sau khi tham vấn cơ quan trung ương, cần có quy định thống nhất về đầu mối tham mưu, trình tự phối hợp, cách tổng hợp và tiếp thu ý kiến, cũng như mối quan hệ giữa quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố với các thủ tục chuyên ngành hiện hành. Việc xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan góp phần hạn chế xử lý trùng lặp, bảo đảm hồ sơ được xem xét liên tục, không bỏ sót yêu cầu về bảo tồn và an toàn công trình.

Mục đích ban hành

Cụ thể hóa trình tự, thủ tục để Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện thẩm quyền quyết định bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt theo điểm c khoản 2 Điều 26 Luật Phát triển đô thị; phân định trách nhiệm phối hợp, tham mưu, thẩm định của cơ quan chuyên môn thuộc Thành phố với trách nhiệm của chủ đầu tư và người quyết định đầu tư theo pháp luật có liên quan. Bảo đảm việc tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thực hiện thực chất, có tiếp thu, giải trình trước khi Thành phố xem xét, quyết định; thống nhất các công đoạn thực hiện, bảo vệ tối đa yếu tố gốc cấu thành di tích, nâng cao hiệu quả quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dự án theo đúng quy định.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Nghị quyết số 88/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 65/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ 30/10/2026 và được áp dụng cho năm ngân sách 2026. Nghị quyết này hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2027.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

- Nghị định số 323/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Cơ sở thực tiễn

Nội dung đề xuất thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách Thành phố, không thuộc chi đầu tư công. Theo quy định về ngân sách nhà nước, việc quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Trung ương hiện chỉ quy định nguyên tắc bảo đảm kinh phí từ ngân sách địa phương theo phân cấp tại Công văn số 14977/BTC-VI và nguyên tắc khoán tại Nghị định số 75/2026/NĐ-CP, chưa quy định định mức cụ thể. Do đó, Thành phố cần ban hành định mức theo thẩm quyền để làm căn cứ bố trí dự toán.

Mục đích ban hành

Nhằm bổ sung định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên đối với Đảng ủy Hội đồng nhân dân Thành phố, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Thành phố, Đảng ủy các cơ sở Y tế Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Thành phố và cơ quan hành chính đặc thù, làm cơ sở để Sở Tài chính xây dựng phương án điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

c) Nội dung chủ yếu:

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh

năm 2026 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 65/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND.

9. Nghị quyết số 91/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 bãi bỏ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành Nghị quyết để đảm bảo cơ sở pháp lý chặt chẽ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, không tạo khoảng trống pháp lý, không làm gián đoạn hoạt động quản lý, điều hành ngân sách nhà nước và việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố và đúng thẩm quyền, cần thiết và phù hợp với quy định.

Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với quy định hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu:

Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa

chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Nghị quyết số 92/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định chính sách hỗ trợ cho một số đối tượng người lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và sau khi hoàn thành hợp đồng trở về nước

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14; Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

- Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành chính sách sẽ giúp hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, giải quyết một số khó khăn nhất định trong việc người lao động chưa đảm bảo kỹ năng nghề và hỗ trợ họ sau khi hoàn thành hợp đồng trở về nước có thể đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong nước, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, giảm nghèo bền vững và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương. Đồng thời, sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh (Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) các đơn vị cấp tỉnh trước sắp xếp chưa có chính sách hỗ trợ riêng về mức chi hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Mục đích ban hành

Việc xây dựng chính sách hỗ trợ cho người lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí để tất cả những người lao động có nhu cầu được tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, qua đó đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng nguồn lao động, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Đồng thời, hỗ trợ người lao động sau khi trở về nước nâng cao trình độ kỹ năng nghề để đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp mà thị trường lao động đang cần và thuận lợi tìm được công việc phù hợp.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho một số đối tượng người lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và sau khi hoàn thành hợp đồng trở về nước.

11. Nghị quyết số 93/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 sửa đổi Điều 3 Nghị quyết số 71/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cơ chế, chính sách cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khá; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ; Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố đang thực hiện các chính sách vay vốn giải quyết việc làm cho người lao động thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố theo Nghị quyết số 71/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định cơ chế, chính sách cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, việc xây dựng chính sách hỗ trợ vay vốn với mức lãi suất thấp hơn cho đối tượng thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân và người cao tuổi là phù hợp với chủ trương của Chính phủ về phát triển kinh tế bạc và của Ban Thường vụ Thành ủy về hỗ trợ việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an.

Mục đích ban hành

Việc sửa đổi Nghị quyết số 71/2025/NQ-HĐND cũng nhằm hoàn thiện chính sách theo hướng công bằng, nhân văn và phù hợp hơn với thực tiễn của Thành phố, nhất là đối với các đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân và người cao tuổi, trên cơ sở đó tiếp tục phát huy hiệu quả vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay giải

quyết việc làm nhằm nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống, góp phần thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy Thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

c) Nội dung chủ yếu:

Sửa đổi Điều 3 Nghị quyết số 71/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cơ chế, chính sách cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Nghị quyết số 94/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành Nghị quyết quy định thống nhất mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp là yêu cầu khách quan, cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố; đồng thời kế thừa các quy định còn phù hợp của các nghị quyết đã được ban hành trước sắp xếp.

Mục đích ban hành

Nghị quyết mới được ban hành trên cơ sở quy định, định mức theo quy định của Bộ Tài Chính, thay thế các quy định hiện hành đang được áp dụng tại 03 đơn vị hành chính cấp tỉnh trước đây, bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp đơn vị hành chính, phù hợp với địa giới hành chính mới và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đối với công tác thăm dò, khai quật khảo cổ trên toàn địa bàn Thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Nghị quyết số 95/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định mức thu phí thư viện do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Thư viện số 46/2019/QH14; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Cơ sở thực tiễn

Việc xây dựng quy định về mức thu phí thư viện do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý là yêu cầu cần thiết, cấp bách nhằm khắc phục sự chênh lệch giữa các địa phương trước sáp nhập, bảo đảm tính công bằng, thống nhất và minh bạch trong quản lý nhà nước. Đồng thời, thúc đẩy văn hóa đọc gắn với định hướng tại Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Chương trình hành động số 18-CTrHĐ/TU của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng xã hội học tập suốt đời và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trên địa bàn Thành phố.

Mục đích ban hành

Việc xây dựng và ban hành quy định về mức thu phí thư viện do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý là yêu cầu khách quan, nhằm tiếp tục xây dựng, phát triển và gìn giữ bản sắc văn hóa, các truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bảo đảm độ bao phủ của chính sách trong tình hình mới góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của Thành phố sau sáp nhập.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định mức thu phí thư viện do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý: Thư viện Khoa học tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thư viện tỉnh Bình Dương và Bảo tàng - Thư viện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

14. Nghị quyết số 96/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định mức thu phí phục vụ lễ tang tại các nhà tang lễ Thành phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố quản lý

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.

Cơ sở thực tiễn

Khi Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố được giao tiếp quản và mở rộng phạm vi phục vụ lễ tang, lưu giữ thi hài cho diện cán bộ do Trung ương và Thành phố quản lý, các đối tượng chính sách và người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mới, việc thiếu quy định mức thu sẽ gây khó khăn trực tiếp cho công tác vận hành, quản lý thu - chi tài chính. Các hoạt động thu phí dịch vụ tại các Nhà Tang lễ này cần có chính sách áp dụng cụ thể nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và là cơ sở để Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố nhanh chóng tiếp quản, đưa các nhà tang lễ đi vào vận hành ổn định, tiếp tục duy trì hoạt động phục vụ an sinh xã hội, đồng thời tạo nguồn kinh phí để bảo trì, nâng cấp cơ sở vật chất.

Mục đích ban hành

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện việc thu phí phục vụ lễ tang, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà Tang lễ Thành phố và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bảo đảm nguồn kinh phí phục vụ hoạt động của các Nhà Tang lễ Thành phố do Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố quản lý, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng phục vụ lễ tang cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường tính công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng nguồn thu phí, bảo đảm việc thu và sử dụng nguồn thu đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện phục vụ lễ tang.

- Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích người dân thay đổi được ý thức trong việc tổ chức lễ tang tại các Nhà Tang lễ Thành phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố quản lý để tránh vấn đề ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư, cộng đồng.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết quy định mức thu phí phục vụ lễ tang tại các nhà tang lễ Thành phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố quản lý.

15. Nghị quyết số 98/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 quy định mức chi cho các hội thi, cuộc thi về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15; Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15 và Luật số 148/2025/QH15;

- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh quy định mới về ngân sách nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được ban hành, việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi cho các hội thi, cuộc thi về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, cần thiết và phù hợp với thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân Thành phố và tình hình thực tế của Thành phố.

Mục đích ban hành

Triển khai thống nhất quy định mức chi hỗ trợ từ ngân sách Thành phố cho các hội thi, cuộc thi về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; khuyến khích, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh; lan tỏa và thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố; thể hiện sự động viên, khích lệ từ phía nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia các hội thi, cuộc thi về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo; tạo cơ sở pháp lý theo đúng quy định cho các cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán và quyết toán các mức chi cho các hội thi, cuộc thi về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định mức chi từ ngân sách Thành phố cho các hội thi, cuộc thi về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố do Ủy

ban nhân dân Thành phố tổ chức hoặc giao các cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức, bao gồm: Hội thi sáng tạo kỹ thuật; Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực.

16. Nghị quyết số 99/2026/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 bãi bỏ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi để thực hiện dự án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Cơ sở thực tiễn

Nhằm chuyển tiếp thực hiện đối với danh mục các dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, không làm gián đoạn, đình trệ quá trình triển khai của 78 dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện tại Thành phố, trong đó khoảng 30 dự án đã triển khai các công việc đạt gần 50% khối lượng đo đạc kiểm đếm, và tiếp tục đẩy nhanh tiến độ để đảm bảo thời hạn quy định.

Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND quy định trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi để thực hiện dự án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, do thay đổi thẩm quyền theo quy định pháp luật của Quốc hội nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu:

Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi để thực hiện dự án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành

1. Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 ban hành Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản

gắn liền với đất thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Cơ sở thực tiễn

Việc chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố đang ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực đất đai. Việc ban hành quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết để tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, phê duyệt đơn giá, giá dịch vụ, dự toán kinh phí cung cấp dịch vụ sử dụng Ngân sách Nhà nước và quản lý kinh tế theo quy định của pháp luật.

Mục đích ban hành

Việc xây dựng Quyết định là cần thiết nhằm cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Thành phố về quản lý, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai và tài chính công; đáp ứng yêu cầu quản trị đất đai và quản trị tài chính công thống nhất sau sắp xếp đơn vị hành chính; là cơ sở xác định chi phí để cơ chế đặt hàng, đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà

nước trong lĩnh vực đo đạc và đất đai; điều chỉnh chính sách giá, phí theo kịp sự phát triển của xã hội và yêu cầu quản lý.

c) Nội dung chủ yếu:

Ban hành Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Áp dụng trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty, doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các công việc về đo đạc địa chính; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận và đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.

2. Quyết định số 77/2026/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 ban hành Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 17/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành Quyết định ban hành Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn, nhằm tạo cơ sở pháp lý làm căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, thẩm định và phê duyệt đơn giá, giá dịch vụ, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định; góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý và sử dụng ngân sách; qua đó, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn

thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của Thành phố theo hướng hiện đại, đồng bộ, chính xác, kịp thời và bền vững.

Mục đích ban hành

- Thông qua việc tạo cơ sở pháp lý tổ chức thực hiện phương thức đặt hàng, đấu thầu dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, đẩy mạnh triển khai các hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, qua đó đảm bảo thời hạn hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đồng thời đảm bảo đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

- Tạo nguồn lực đầu tư phát triển: Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển đổi phương thức quản lý đất đai từ thủ công, hành chính sang quản lý hiện đại dựa trên dữ liệu số, qua đó góp phần khơi thông và tạo lập nguồn lực tài chính cho Nhà nước và các đơn vị thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

c) Nội dung chủ yếu:

Ban hành quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai áp dụng cho việc xây dựng các cơ sở dữ liệu thành phần của cơ sở dữ liệu đất đai sau đây:

- Cơ sở dữ liệu địa chính;
- Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai;
- Cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Cơ sở dữ liệu giá đất;
- Cơ sở dữ liệu điều tra, đánh giá đất đai.

3. Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND ngày 09/10/2026 ban hành Quy định về xếp loại và chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Cơ sở thực tiễn

Việc tiếp tục sử dụng quy định về tiêu chí đánh giá riêng của Thành phố là không cần thiết, dễ dẫn đến trùng lặp, phát sinh thêm quy trình, thủ tục và tăng khối lượng công việc cho cơ quan, đơn vị. Việc trực tiếp sử dụng kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng quý theo quy định của cấp có thẩm quyền để quy đổi mức chi thu nhập tăng thêm sẽ bảo đảm thống nhất, minh bạch, giảm thủ tục và phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn hiện nay.

Mục đích ban hành

- Quy định việc quy đổi kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định của cấp có thẩm quyền thành mức xếp loại làm căn cứ chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn Thành phố; bảo đảm việc thực hiện chính sách thống nhất, công khai, minh bạch, khách quan và đúng đối tượng.

- Khắc phục tình trạng trùng lặp giữa quy định đánh giá của Thành phố với các quy định của Trung ương; thống nhất hồ sơ và quy trình đánh giá. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời xác định mức chi thu nhập tăng thêm, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao năng suất lao động và bảo đảm quyền lợi của các đối tượng áp dụng.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định về việc xếp loại và chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định số 79/2026/QĐ-UBND ngày 14/10/2026 quy định về lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, các nhà đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên cơ sở được giao đất, cho thuê đất theo dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn. Ủy ban nhân dân Thành phố chưa ban hành lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

Mục đích ban hành

Nhằm góp phần cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, nâng cao mức độ dịch vụ đô thị và nông thôn, đáp ứng nhu cầu cải thiện môi trường sống ngày càng cao của nhân dân, việc Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định về lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố là cần thiết.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung đối với các khu đô thị, khu dân cư tập trung chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm b khoản 5 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành mà không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

5. Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 19/10/2026 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 111/2025/NĐ-CP và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ sở thực tiễn

Việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố sẽ tạo căn cứ pháp lý quan trọng để ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, phục vụ công tác đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ theo quy định. Do đó, cần thiết ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các thông số hoạt động quan trắc môi trường để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Mục đích ban hành

Nhằm bổ sung Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường đối với các thông số chưa có trước đây; làm cơ sở pháp lý để xây dựng đơn giá, phương án giá làm cơ sở để đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường đối với các thông số hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là căn cứ để xây dựng mức giá đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công hoạt động quan trắc môi trường có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyết định số 81/2026/QĐ-UBND ngày 19/10/2026 ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 29/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Cơ sở thực tiễn

Sau khi mở rộng quy mô lãnh thổ Thành phố Hồ Chí Minh (sáp nhập với khu vực Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu), quy chế quản lý kiến trúc đô thị Thành phố Hồ Chí Minh cần được lập mới, rà soát cập nhật các quy định, pháp lý hiện hành, tích hợp các quy chế quản lý kiến trúc trước đây đã được phê duyệt và các quy định quản lý kiến trúc của các khu vực khác, thêm một số nội dung mới để đảm bảo áp dụng thống nhất trên toàn địa bàn Thành phố.

Mục đích ban hành

Quản lý cảnh quan đô thị, kiến trúc các công trình xây dựng theo quy hoạch đô thị được duyệt, kiểm soát việc xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang đô thị theo định

hướng phát triển kiến trúc, bảo vệ cảnh quan, bản sắc văn hóa dân tộc, đặc trưng kiến trúc đô thị Thành phố Hồ Chí Minh; Cụ thể hóa các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch, kiến trúc và xây dựng để quản lý kiến trúc đô thị phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố Hồ Chí Minh; Quy định về kiến trúc các loại hình công trình làm cơ sở cho việc đầu tư xây dựng; cung cấp thông tin quy hoạch - kiến trúc và phục vụ công tác quản lý nhà nước có liên quan.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy chế này được áp dụng đối với các khu vực đô thị và các khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo phạm vi, ranh giới thể hiện trong sơ đồ tại Phụ lục XXXI. Quy chế cụ thể hóa một số chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc cho các công trình nhà ở riêng lẻ và các công trình khác trong các khu vực đã có quy hoạch phân khu, mà chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị; hoặc đã có quy hoạch phân lô (trước khi Nghị định số 08/2005/NĐ-CP của Chính phủ số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 về Quy hoạch xây dựng, có hiệu lực) chưa thể hiện các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc để xây dựng công trình.

7. Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 20/10/2026 ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15; Luật Công chứng số 46/2024/QH15;

- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

Cơ sở thực tiễn

Qua rà soát, các quy định của các địa phương cũ trước khi sáp nhập đã không còn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật Công chứng số 46/2024/QH15.

Mục đích ban hành

Để xác định tên gọi, đặc điểm cơ bản, tiêu chuẩn để định giá (tối đa, cụ thể, lập phương án giá) các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trước khi ban hành văn bản định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng thì việc xây dựng Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND ngày 20/10/2026 sửa đổi Điều 4 của Quy định về phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

- Thông tư số 03/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 04:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư;

Cơ sở thực tiễn

- Theo rà soát của HoREA, Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ quy định một phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư sẽ dẫn đến hệ hệ quả làm giảm số lượng căn hộ vừa (có 02 phòng ngủ có diện tích từ 56-96 m²) và căn hộ nhỏ (có 1 phòng ngủ có diện tích từ 25-56 m²) và làm tăng số lượng căn hộ lớn (có 3-4 phòng ngủ có diện tích từ 96-160m² trở lên), có thể dẫn đến tình trạng dư thừa "căn hộ lớn" khó bán hoặc không bán được có thể trở thành "hàng tồn kho", mà hệ quả là có thể làm phát sinh thêm "nợ xấu bất động sản" như đã từng xảy ra vào các năm 2011-2016.

- Qua thực tiễn giải quyết thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và cấp Giấy phép xây dựng cho các dự án nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Xây dựng cũng đã ghi nhận ý kiến từ nhà đầu tư về khó khăn trong việc bố trí cơ cấu căn hộ theo Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND; do đó, cần thiết phải sửa đổi phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để không gây ảnh hưởng đến sự phát triển thị trường bất động sản của Thành phố.

Mục đích ban hành

Đảm bảo mục tiêu diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người đạt khoảng 32 m²/người, phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Chủ đầu tư tối ưu hóa số lượng căn hộ (đặc biệt là căn hộ tầm trung, có diện tích trong khoảng từ 64 m² đến 96 m²) và điều chỉnh phương pháp quy đổi dân số của loại hình căn hộ lưu trú, văn phòng kết hợp lưu trú được rõ ràng hơn.

c) Nội dung chủ yếu:

Sửa đổi Điều 4 của Quy định về phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

9. Quyết định số 84/2026/QĐ-UBND ngày 20/10/2026 ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

- Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định trường hợp thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép không phải thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết nhằm cụ thể hóa điểm c khoản 3 Điều 37 Luật Phát triển đô thị; tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong tổ chức thực hiện các nội dung được quy định tại Quy định này; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; bảo đảm khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường và đáp ứng nhu cầu vật liệu phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng, các công trình trọng điểm và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Mục đích ban hành

Xây dựng Quyết định ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm cụ thể hóa các nội dung thuộc thẩm quyền của Thành phố theo Luật Phát triển đô thị; thiết lập cơ chế quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố đối với hoạt động khoáng sản; đơn giản hóa một số thủ tục đối với trường hợp đủ điều kiện; bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ phát triển kết cấu

hạ tầng và các công trình, dự án; đồng thời tăng cường quản lý, bảo vệ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định này quy định nội dung được giao tại điểm c khoản 3 Điều 37 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về việc quản lý khoáng sản trên địa bàn Thành phố, bao gồm những nội dung cụ thể như sau: Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV; Lập, thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế mỏ, môi trường và sử dụng đất trong hoạt động khoáng sản; thu hồi, chế biến khoáng sản; Tài chính về địa chất, khoáng sản; Đóng cửa mỏ khoáng sản.

10. Quyết định số 85/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 quy định các yếu tố khác hình thành doanh thu phát triển, các yếu tố ước tính chi phí phát triển trong xác định giá đất cụ thể theo phương pháp thặng dư và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất khi xác định giá đất cụ thể trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 21/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15; Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/06/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Cơ sở thực tiễn

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, trên địa bàn Thành phố còn áp dụng nhiều quy định tại 3 địa phương trước sáp nhập (Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương) các quyết định quy định các yếu tố khác hình thành doanh thu phát triển, các yếu tố ước tính chi phí phát triển trong xác định giá đất cụ thể theo phương pháp thặng dư và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất khi xác định giá đất cụ thể chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

Mục đích ban hành

Quy định các yếu tố khác hình thành doanh thu phát triển, các yếu tố ước tính chi phí phát triển trong xác định giá đất cụ thể theo phương pháp thặng dư và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất khi xác định giá đất cụ thể trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước nhằm thay thế các quyết định trước đây.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định các yếu tố khác hình thành doanh thu phát triển, các yếu tố ước tính chi phí phát triển trong xác định giá đất cụ thể theo phương pháp thặng dư và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất khi xác định giá đất được quy định tại điểm a và đ khoản 2, điểm a và đ khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.

11. Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 về phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Cơ sở thực tiễn

Việc tập trung thẩm quyền phê duyệt thanh lý, xử lý tài sản tại Ủy ban nhân dân Thành phố dẫn đến quy trình xử lý còn nhiều bước, kéo dài thời gian thực hiện, trong khi các đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác tài sản chưa được chủ động quyết định hoặc tổ chức thực hiện việc thanh lý theo thẩm quyền khi được phân cấp. Điều này có thể ảnh hưởng đến tiến độ xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng, hư hỏng, xuống cấp hoặc không còn khả năng khai thác, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý, sử dụng tài sản.

Mục đích ban hành

Việc phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn do 02 đơn vị trên quản lý là cần thiết; đồng thời nâng cao trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản và bảo đảm tài sản được quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng quy định.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định việc Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên địa bàn Thành phố theo khoản 2 Điều 20 và khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

12. Quyết định số 87/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 ban hành Quy chế phối hợp xác định, quản lý, sử dụng số tiền tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị khi chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ về nhà ở xã hội bằng hình thức nộp tiền

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

- Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ; Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ; Nghị định số 302/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về Quỹ nhà ở quốc gia và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Cơ sở thực tiễn

Hệ thống pháp luật hiện hành đã quy định về nghĩa vụ của chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại, khu đô thị trong việc dành quỹ đất hoặc nộp tiền tương đương giá trị quỹ đất ở để phát triển nhà ở xã hội; đồng thời quy định việc quản lý, sử dụng nguồn tiền này và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương trong quá trình: Xác định số tiền phải nộp; Tổ chức thu, nộp ngân sách; Quản lý, sử dụng nguồn tiền.

Mục đích ban hành

Việc xây dựng quy chế phối hợp xác định, quản lý và sử dụng số tiền tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội là cần thiết nhằm: Cụ thể hóa quy định của pháp luật phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị; Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực phục vụ phát triển nhà ở xã hội.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xác định, quản lý, sử dụng, theo dõi và báo cáo đối với số tiền tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ về nhà ở xã hội bằng hình thức nộp tiền theo quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị định số 268/2026/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông;

- Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; Thông tư số 84/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

Cơ sở thực tiễn

Hiện nay do yêu cầu của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của các quyết định cũ chưa thể bao quát và đầy đủ để có thể áp dụng chung cho Thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập). Một số định mức kinh tế kỹ thuật chưa được cập nhật kịp thời theo sự phát triển của khoa học công nghệ và sự thay đổi của điều kiện sản xuất thực tế, dẫn đến chưa phản ánh đầy đủ chi phí cần thiết trong quá trình triển khai. Một số nội dung định mức chưa thật sự phù hợp với đặc thù sản xuất nông nghiệp đô thị và yêu cầu phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Mục đích ban hành

Cung cấp căn cứ pháp lý cho các đơn vị chức năng áp dụng triển khai các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố; Cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật về

khuyến nông theo quy định mới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông do các đơn vị trong Thành phố nghiên cứu phù hợp định hướng và nhu cầu thực tiễn cần chuyển giao; Đáp ứng nhu cầu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người nông dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi sản xuất từ các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế thấp sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định các định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Quyết định số 89/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 quy định phân cấp quản lý, bảo vệ, thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý các hành vi lấn chiếm đất dành cho đường sắt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15;

- Nghị định số 16/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt.

Cơ sở thực tiễn

Sau khi Nghị định số 16/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ được ban hành, hệ thống căn cứ pháp lý chuyên ngành về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt, đất dành cho đường sắt và trách nhiệm của chính quyền địa phương đã thay đổi so với thời điểm trước đó. Vì vậy, cần ban hành Quyết định thay thế để kế thừa nội dung phân cấp còn phù hợp, đồng thời cập nhật căn cứ pháp lý, thuật ngữ, phạm vi trách nhiệm và cơ chế phối hợp theo quy định hiện hành.

Mục đích ban hành

Nhằm cập nhật căn cứ pháp lý, thuật ngữ, phạm vi trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong công tác phân cấp quản lý, bảo vệ, thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý hành vi lấn chiếm đất dành cho đường sắt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, tiếp tục bảo đảm cơ sở pháp lý cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đường sắt đi qua thực hiện nhiệm vụ trực tiếp quản lý, bảo vệ, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm liên quan đến đất dành cho đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt. Xác định rõ trách

nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp của Sở Xây dựng, các sở, ngành, cơ quan, tổ chức được giao quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng và các cơ quan, đơn vị có liên quan; góp phần bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt trên địa bàn Thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nơi có đường sắt đi qua trực tiếp quản lý, bảo vệ, thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi lấn chiếm đất dành cho đường sắt trong phạm vi địa giới hành chính của đơn vị.

15. Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 về phân cấp cho Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

a) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

- Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026);

- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Cơ sở thực tiễn

Sau khi hợp nhất 3 Sở Y tế từ ngày 01/7/2025, bên cạnh việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế (giảm từ 117 đơn vị còn 92 đơn vị), nhu cầu mở rộng các cơ sở khám, chữa bệnh tại khu vực Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu và các khu vực xa trung tâm cũng như các dự án đầu tư công trong giai đoạn 2026 – 2030 của Ngành y tế đòi hỏi cần ban hành mới tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để phù hợp với tình hình thực tế.

Mục đích ban hành

Việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho Sở Y tế không chỉ giúp tăng tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, đảm bảo rút ngắn quy trình xử lý, loại bỏ các khâu trung gian luân

chuyển hồ sơ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan; mà còn đảm bảo tính chuyên sâu, chính xác trong công tác thẩm định các thiết bị có tính chất đặc thù, đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư mua sắm thiết bị y tế của các cơ sở y tế công lập và góp phần không ngừng nâng cao chất chăm sóc sức khỏe cho người dân Thành phố.

b) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố được quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 3 Điều 6 của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg).

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 10 năm 2026, Sở Tư pháp Thành phố xin thông báo./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở Tư pháp (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thành viên HĐPHPBGDPL Thành phố;
- Các PCM, ĐVTT Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (Hoàng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Hồng Hạnh